**BÀI 2. ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU ÂU**

**Thời gian thực hiện:**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Năng lực**

***\*Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống; tự đặt ra mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp;

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

***\*Năng lực đặc thù***

+ Nhận thức khoa học địa lí:

- Trình bày được đặc điểm quy mô và cơ cấu dân cư ở châu Âu.

- Phân tích, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí dân cư - xã hội.

+ Tìm hiểu địa lí:

- Khai thác thông tin, tài liệu văn bản, Internet để tìm hiểu đặc điểm của cơ cấu dân cư ở châu Âu.

- Phân tích được bảng số liệu về dân cư ở châu Âu.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có khả năng hình thành, phát triển ý tưởng và trình bày kết quả một bài tập của cá nhân về các nội dung yêu cầu của bài học.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: yêu gia đình, quê hương, đất nước.

- Nhân ái: tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng; cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ mọi người; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Chăm chỉ: luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tậpở trường lớp, cộng đồng; thích đọc sách báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết;

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng 1, Bảng 2 SGK phóng to.

- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung bài học (tiết học).

- SGK Lịch sử và Địa lí 7, vở ghi, dụng cụ học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Hoạt động mở đầu**

***\* Mục tiêu***

- Tạo tâm thế học tập mới cho học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

***\* Tổ chức thực hiện***

**Hoạt động cá nhân/tổ chức chơi trò chơi**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- GV tổ chức trò chơi qua hệ thống câu hỏi liên quan đến kiến thức đã học.



***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS chú ý lắng nghe, giơ tay trả lời câu hỏi nhanh

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trao đổi và trả lời nhanh câu hỏi trò chơi.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về cơ cấu dân cư châu Âu**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày được đặc điểm dân cư ở châu Âu.

- Phân tích được bảng số liệu về dân cư.

***\* Tổ chức thực hiện***

**Hoạt động thảo luận nhóm**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*HS khai thác thông tin mục 1 và các bảng số liệu SGK, thực hiện nhiệm vụ sau:*

- GV chia lớp thành 6 nhóm: Phân tích các bảng số liệu theo gợi ý, hoàn thành nội dung phiếu học tập sau đây:

***+ Nhóm 1,4:*** Nhận xét qui mô số dân châu Âu so với các châu lục khác và thế giới.

BẢNG DÂN SỐ THẾ GIỚI VÀ CÁC CHÂU LỤC NĂM 2020

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Châu lục** | **Số dân** *(triệu người)* |
| 1 | Thế giới | 7798,2 |
| 2 | Châu Âu | 747 |
| 3 | Châu Á | 4641,1 |
| 4 | Châu Phi | 1340 |
| 5 | Châu Mĩ | 1027 |
| 6 | Châu Đại Dương | 43,1 |
| 7 | Châu Nam Cực | - |

- So sánh dân số của châu Âu với thế giới và các châu lục khác theo gợi ý sau:

+ Dân số châu Âu đứng thứ mấy thế giới?

+ Chiếm khoảng bao nhiêu % dân số thế giới?

+ So sánh dân số của châu Âu với các châu lục khác trên thế giới.

***+ Nhóm 2,6:*** Nhận xét cơ cấu dân số theo độ tuổi.

BẢNG 1. CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI Ở CHÂU ÂU

NĂM 1990 VÀ NĂM 2020 *(Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tuổi**  **Năm** | **0 - 14 tuổi** | **15 - 64 tuổi** | **từ 65 tuổi trở lên** |
| 1990 | 20,5 | 66,9 | 12,6 |
| 2020 | 16,1 | 64,8 | 19,1 |

- Nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số theo tuổi, năm 2020 so với 1990 theo gợi ý sau:

+ Nhóm tuổi nào tăng hay giảm về tỉ lệ?

+ Năm 2020, nhóm tuổi nào chiếm tỉ lệ % lớn nhất; thấp nhất?

+ Hậu quả của dân số già là gì?

***+ Nhóm 3,5:*** Nhận xét về cơ cấu dân số theo giới tính.

BẢNG 2. CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM GIỚI TÍNH Ở CHÂU ÂU

GIAI ĐOẠN 1990 - 2020 *(Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Giới tính** | **1990** | **2000** | **2010** | **2020** |
| Nam | 48,1 | 48,2 | 48,2 | 48,3 |
| Nữ | 51,9 | 51,8 | 51,8 | 51,7 |

- Nhận xét sự thay đổi cơ cấu dân số theo giới tính trong giai đoạn trên theo gợi ý sau:

+ Nhóm giới tính nào đang có xu hướng tăng hay giảm về tỉ lệ?

+ Nhóm giới tính nào chiếm tỉ lệ % cao hơn?

+ Hậu quả của mất cân bằng giới tính là gì?

**Hoạt động thảo luận lớp/cặp, bàn**

*\*Khai thác thông tin SGK cho biết:*

+ Số năm đi học bình quân của người trên 25 tuổi ở châu Âu là bao nhiêu?

+ Nhận xét trình độ học vấn của châu Âu. Điều này tác động như thế nào đến năng suất lao động?

- Em có biết trường đại học danh tiếng nào của các nước châu Âu không?

- Để giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn lao động và mất cân bằng giới tính thì các nước châu Âu đã tiến hành những giải pháp gì?

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm tìm và ghi chép những nội dung phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- Hết thời gian, các nhóm lần lượt trình bày kết quả làm việc của nhóm.

- Nhóm khác cùng thực hiện nhiệm vụ khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

|  |
| --- |
| **1. Cơ cấu dân cư** |
| \* Qui mô dân số:  - Số dân: 747 triệu người, đứng thứ 4 thế giới (năm 2020).  - Chiếm khaorng 9,6% dân số thế giới.  \* Cơ cấu dân số:  + Theo nhóm tuổi:  - Cơ cấu dân số già => thiếu hụt lao động.  - Tỉ lệ người dưới 15 tuổi thấp và có xu hướng giảm.  - Tỉ lệ người tử 65 tuổi trở lên cao và có xu hướng tăng.  + Theo giới tính:  - Một số nước vẫn còn tình trạng mất cân bằng giới tính.  - Tỉ lệ nam thấp hơn tỉ lệ nữ.  + Theo trình độ học vấn:  - Trình độ học vấn cao => tác động rõ rệt đến năng suất lao động.  - Số năm đi học bình quân của người trên 25 tuổi là 11,8 năm.  + Giải pháp trước tình trạng thiếu hụt lao động:  - Thu hút lao động từ bên ngoài.  - Khuyến khích sinh đẻ.  + kéo dài độ tuổi lao động... |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

***\*Mục tiêu***

- Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học; hệ thống lại nội dung kiến thức vừa tìm hiểu về cơ cấu dân cư châu Âu.

***\* Tổ chức thực hiện***

**Hoạt động cá nhân, cặp/bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\* GV yêu cầu HS lên bảng tổng kết nội dung bài học.*

- Hướng dẫn HS vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở châu Âu năm 1990 và năm 2020. Nêu nhận xét.

BẢNG 1. CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI Ở CHÂU ÂU

NĂM 1990 VÀ NĂM 2020 *(Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tuổi**  **Năm** | **0 - 14 tuổi** | **15 - 64 tuổi** | **từ 65 tuổi trở lên** |
| 1990 | 20,5 | 66,9 | 12,6 |
| 2020 | 16,1 | 64,8 | 19,1 |

- GV hướng dẫn HS vẽ biểu đồ tròn:

+ Chia đúng tỉ lệ, chính xác, thẩm mĩ.

+ Đầy đủ tên biểu đồ và bảng chú giải.

- Hướng dẫn nêu nhận xét:

+ Năm 2020 so với năm 2020, cơ cấu dân số theo độ tuổi ở châu Âu có sự thay đổi.

+ Nhóm 0 - 14 tuổi chiếm tỉ lệ ... và giảm ...%.

+ Nhóm 15 - 64 tuổi, chiếm tỉ lệ ... nhất và giảm ...%.

+ Nhóm từ 65 tuổi trở lên tăng ...%.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV thông qua trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

|  |
| --- |
| **1. Vẽ biểu đồ:**  **C:\Users\PTS\Desktop\Ảnh\z3521136271713_a41b3b762a988a89d2b734f2eb726781.jpg**  Chú giải:  1. Nhóm 0 - 14 tuổi.  2. Nhóm 15 - 64 tuổi.  3. Nhóm từ 65 tuổi trở lên.  **2. Nhận xét:**   + Năm 2020 so với năm 1990, cơ cấu dân số theo độ tuổi ở châu Âu có sự thay đổi.  + Nhóm 0 - 14 tuổi chiếm tỉ lệ thấp và giảm 4,4%.  + Nhóm 15 - 64 tuổi, chiếm tỉ lệ lớn nhất và giảm 2,1%.  + Nhóm từ 65 tuổi trở lên tăng 6,5%. |

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

***\*Mục tiêu***

- HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

***\* Tổ chức thực hiện***

**HS thực hiện ở nhà**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

Về nhà tìm hiểu ảnh hưởng của cơ cấu dân số già đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu Âu. Sau đó ghi lại những nội dung tìm hiểu được thành một đoạn văn ngắn khoảng 15 dòng chia sẻ với cả lớp và giáo viên.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đế cần tham khảo.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét về các phương án lí giải của HS đưa ra, hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu, giờ sau trả lời (báo cáo).

- HS về nhà tự tìm tòi, khám phá, mở rộng kiến thứ, sự hiểu biết của bản thân qua một số trang website, đường link, sách tham khảo...liên quan đến nội dung, yêu cầu của GV.

**------------------------------------------------------**